

Số: 14 /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**THÔNG TƯ****Ban hành Danh mục hóa chất không được sử dụng và Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa cần công bố thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành Danh mục hóa chất không được sử dụng và Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa cần công bố thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục**

1. Hóa chất không được sử dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Phụ lục I theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Hóa chất.

2. Hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa cần công bố thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Phụ lục II theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Hóa chất.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng CP và các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện KSNDTC;
- Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVB & Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website Chính phủ; Website Bộ VHTTDL;
- Công báo Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, H 450b.

**BỘ TRƯỞNG**



**Lâm Thị Phương Thanh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC HÓA CHẤT KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG**  
**THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA,**  
**THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Thông tư số 14 /2026/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 6 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

STT	Tên Hóa chất	Mã số CAS
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành</b> <i>(Chỉ áp dụng đối với mực in bao bì thực phẩm)</i>	
1	Áp dụng theo Phụ lục A Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13928:2023	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực thư viện</b>	
1.	Copper (II) sulfate pentahydrate	7758-99-8
2.	Formaldehyde	50-00-0
3.	Toluene	108-88-3
4.	n-hexane	110-54-3
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực di sản văn hóa</b>	
<b>A</b>	<b>Hóa chất dùng chung</b>	
1.	Formaldehyde	50-00-0
2.	Benzene	71-43-2
3.	Tetrachloromethane	56-23-5
4.	Sodium hypochlorite	7681-52-9
<b>B</b>	<b>Bảo tàng</b>	
1.	Methyl bromide	74-83-9
2.	Mercury dichloride	7487-94-7
3.	Diarsenic trioxide	1327-53-3
4.	1,1,1-Trichloro-2,2-bis (4-chlorophenyl) ethane	50-29-3
5.	1,2,3,4,5,6-Hexachlorocyclohexane	58-89-9
6.	Oxirane	75-21-8
7.	Phosphine	7803-51-2
8.	Thymol	89-83-8
9.	n-hexane	110-54-3
10.	1,1,2-Trichloroethene	79-01-6
11.	Potassium cyanide	151-50-8
12.	Dipotassium heptaoxidodichromate	7778-50-9

13.	Mercury dinitrate	10045-94-0
14.	Phenol	108-95-2
15.	Chrysotile	12001-29-5
<b>C</b>	<b>Bảo tồn di tích</b>	
1.	Dichloromethane	75-09-2
2.	Naphthalene	91-20-3
3.	Mercury compounds	Theo hợp chất cụ thể
4.	Sulfuric acid	7664-93-9
5.	Nitric acid	7697-37-2
6.	Hydrochloric acid	7647-01-0
7.	Sodium hydroxide	1310-73-2
8.	Calcium dihypochlorite	7778-54-3
9.	Hydrofluoric acid	7664-39-3
10.	Ammonia	7664-41-7
11.	Ammonium hydroxide	1336-21-6

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG SẢN PHẨM HÀNG HÓA**  
**CẦN CÔNG BỐ THÔNG TIN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Thông tư số 14 /2026/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 6 năm 2026 của  
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Tên Hóa chất nguy hiểm	Mã số CAS	Sản phẩm cần công bố thông tin
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành</b> <i>Chỉ áp dụng đối với mực in bao bì thực phẩm</i>		
1	Áp dụng theo Phụ lục B Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13928:2023		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực di sản văn hóa</b>		
<b>A</b>	<b>Bảo tàng</b>		
1.	Acetic acid	64-19-7	Keo silicone lưu hóa axit (acetoxyl silicone sealant); vật liệu cellulose acetate; gỗ tự nhiên, đặc biệt là gỗ sồi (oak); giấy hoặc bì có tính axit, chứa lignin có khả năng phát thải acetic acid trong quá trình lão hóa.
2.	Formic acid	64-18-6	Gỗ tự nhiên, đặc biệt gỗ sồi (oak); giấy hoặc bì có tính axit, giấy chứa lignin có khả năng phát thải formic acid trong quá trình lão hóa
3.	Hydrogen sulfide	7783-06-4	Thảm len, vải nỉ màu tối, gioăng cao su.
4.	Lignin	9005-53-2	Gỗ chưa qua xử lý, giấy lót, đóng gói hiện vật; giấy carton rẻ tiền, bì hồ sơ lưu trữ thông thường.
5.	Nitric acid	7697-37-2	Keo hoặc sơn phủ bóng gốc nitrocellulose.
6.	Hydrochloric acid	7647-01-0	Sản phẩm nhựa tổng hợp kém chất lượng, nhựa PVC.

7.	Volatile Sulfur Compounds	Hỗn hợp	Vật liệu cao su, vải da, các loại keo lưu hóa bằng lưu huỳnh
8.	Ammonium chloride	12125-02-9	Dung dịch (chất lỏng) phục vụ công tác vệ sinh bảo quản tác phẩm mỹ thuật.
<b>B</b>	<b>Bảo tồn di tích</b>		
1.	Acetone	67-64-1	Dung dịch tẩy rửa bề mặt, dung môi vệ sinh thiết bị và dụng cụ vật liệu di tích
2.	Propan-2-ol	67-63-0	Dung dịch làm sạch, dung môi vệ sinh bề mặt, sản phẩm bảo dưỡng dụng cụ chuyên môn
3.	Methanol	67-56-1	Dung môi pha chế, chất tẩy, sản phẩm làm sạch hoặc bóc tách lớp phủ cũ
4.	Toluene	108-88-3	Chất pha loãng sơn, dung môi tẩy rửa và bóc tách lớp phủ
5.	Xylene	1330-20-7	Chất phủ bảo vệ, keo dán, chất pha loãng, dung môi xử lý bề mặt
6.	Ethyl acetate	141-78-6	Dung môi pha loãng và vệ sinh bề mặt
7.	Ethyl methyl ketone	78-93-3	Chất tẩy sơn, chất pha loãng, keo dán, dung môi làm sạch bề mặt và dụng cụ
8.	Stoddard solvent	8052-41-3	Dung môi tẩy rửa, chất làm sạch dầu mỡ, sản phẩm vệ sinh bề mặt vật liệu xây dựng, gỗ, kim loại
9.	Hydrogen peroxide	7722-84-1	Chất tẩy, dung dịch làm sạch, sản phẩm xử lý nấm mốc hoặc làm sáng bề mặt vật liệu
10.	Butyl acetate	123-86-4	Chất phủ bảo vệ, chất pha loãng, keo dán.

III	Lĩnh vực điện ảnh		
1.	Acetone	67-64-1	Keo dán phim nhựa
2.	Biphenyl	92-52-4	Chất chống mốc, diệt mốc cho phim nhựa
3.	Propane 2-(ethoxydifluoromethyl)-1,1,1,2,3,3,3heptafluoro-	163702-06-5	Dung môi làm sạch phim nhựa
4.	C9-12-Isoalkanes	90622-57-4	Dung môi làm sạch phim nhựa
5.	Propan-2-ol	67-63-0	Dung môi làm sạch phim nhựa
6.	Perchloroethene	127-18-4	Dung môi làm sạch phim nhựa
7.	Formaldehyde	50-00-0	Dung môi rửa phim nhựa